TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

2. Ông Lê Văn Hiển.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HSST ngày 03/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Khải D**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 2001 tại Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, TN, Nam Trà My, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Khải L, sinh năm 1973 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1978. Cả hai ở Thôn 3, TN, Nam Trà My, Quảng Nam; Anh, chị em ruột: Có 01 người sinh năm 2000, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an H2ện Đơn Dương từ ngày 14/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Tên gọi khác: H2; Sinh ngày 10/10/2003 tại Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, TV, Nam Trà My, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ca Dong; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1976 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (đã chết); Anh, chị em ruột: Không; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 25/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Khải D:* Bà Mơ Thiên, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H:* Bà Nguyễn Thị Mai, bà Dương Thị Hường, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1968; Địa chỉ: thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H1, sinh năm: 1978; Địa chỉ: thôn Nam hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Cháu Phạm Quang H2, sinh ngày: 19/10/2006; Địa chỉ: số 02 đường Thế Lữ, tổ dân phố Thạnh Hòa, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Quang H2:* Bà Đỗ Thị Xuân Thọ; Địa chỉ: số 02 đường Thế Lữ, tổ dân phố Thạnh Hòa, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/5/2021, Phạm Khải D đi bộ đến khu vực gần trường THPT Đơn Dương thì nhìn thấy xe mô tô BS: 49AE – 02659, nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh đen của anh Phạm Quang H2, dựng ở bên lề đường trước cổng số nhà 40 đường Chu Văn An, tổ dân phố Thạnh Nghĩa, thị trấn Thạnh Mỹ không có người trông coi, trên xe có cắm chìa khóa xe nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định đó D đến vị trí dựng xe mô tô dắt xe đi một đoạn rồi nổ máy chạy về hướng xã Ka Đơn và sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận số 21/2021/KL/HĐĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đơn Dương, kết luận: 01 xe mô xe mô tô BS: 49AE – 02659 có giá trị 11.200.000đ.

Quá trình điều tra Phạm Khải D khai nhận cùng với Nguyễn Ngọc H tham gia trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/5/2021, Phạm Khải D điều khiển xe mô tô BS: 49AE – 02659 (xe trộm cắp của Phạm Quang H2) chở theo Nguyễn Ngọc H đi đến xã Ka Đô để tìm việc làm. Khi đến thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, Đơn Dương thì D và H nhìn thấy 01 xe mô tô BS: 49F1 – 34185, hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius màu sơn

đen, trên xe có cắm chìa khóa của bà Nguyễn Thị Kim L, dựng ở trước căn chòi không có người trông coi, H hỏi D có lấy trộm xe này không thì D nói có, sau đó D điều khiển xe mô tô đến gần căn chòi rồi H đi bộ đến lấy trộm xe mô tô của bà L còn D đứng bên ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm được xe mô tô thì D và H chạy về hướng thị trấn Thạnh Mỹ, D giao xe mô tô trên cho H sử dụng làm phương tiện đi lại, sợ bị phát hiện nên H đã sơn lại màu sơn của xe mô tô thành màu xanh và sử dụng.

Tại bản kết luận số 29/2021/KL/HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đơn Dương, kết luận: 01 xe mô tô BS: 49F1 – 34185, hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius có giá trị 13.160.000đ.

Ngoài ra Phạm Khải D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác như sau:

Vào ngày 13/5/2021, Phạm Khải D điều khiển xe mô tô BS: 49AE – 02659 (D trộm cắp ngày 06/5/2021) đi đến địa phận thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, Đơn Dương thì xe mô tô bị lủng bánh, lúc này D nhìn thấy ở bên lề đường đất gần đó có xe mô tô BS: 49AE 03011, hiệu Viet Thai, màu sơn xanh - xám của bà Lê Thị H1, dựng ở bên lề đường không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà H1. Thực hiện ý định đó D dắt xe mô tô 49AE – 02659 cất giấu ở bụi chuối gần đó rồi lấy trộm xe mô tô BS: 49AE 03011 của bà H1. Lúc này bà H1 phát hiện nhưng truy đuổi không kịp, sau đó bà H1 phát hiện và giao nộp xe mô tô BS: 49AE – 02659 cho cơ quan công an đồng thời trình báo bị kẻ gian lấy trộm 01 xe mô tô. Tối ngày 13/5/2021 D nhắn tin cho bạn là Hồ Văn Cương nhờ Cương đưa xe mô tô BS: 49AE – 02659 mà D cất giấu tại bụi chuối về nhưng Cương không tìm thấy. Ngày 14/5/2021 Phạm Khải D bị Cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 25/5/2021 Nguyễn Ngọc H bị bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô BS: 49F1 – 34185.

Tại bản kết luận số 20/2021/KL/HĐĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đơn Dương, kết luận: 01 xe mô tô BS: 49AE - 03011 có giá trị 10.400.000đ.

Như vậy tổng tài sản mà Phạm Khải D trộm cắp có trị giá là 34.760.000đ.

Tài sản mà Nguyễn Ngọc H trộm cắp có trị giá là 13.160.000đ.

Cáo trạng số 46/CT-VKSĐD ngày 03/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can Phạm Khải D và Nguyễn Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Khải D mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều

17; Điều 58; Điều 91; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H bằng thời gian tạm giam là 04 tháng 02 ngày tù.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có trộm xe mô tô để sử dụng cho cá nhân như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; áp dụng Điều 54; Điều 91 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo H bằng thời gian tạm giam như Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 06/5/2021 và ngày 13/5/2021 tại khu vực tổ dân phố Thạnh Nghĩa, thị trấn Thạnh Mỹ và tại thôn Nam Hiệp 1, xã Ka Đô, Đơn Dương, Phạm Khải D đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của ông Phạm Quang H2 và bà Lê Thị H1 với tổng giá trị là 21.600.000đ; ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, Đơn Dương Phạm Khải D và Nguyễn Ngọc H đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của bà Nguyễn Thị Kim L trị giá là 13.160.000đ.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 34.760.000đ nêu trên của Phạm Khải D và hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 13.160.000đ nêu trên của Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản " quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật. Các bị cáo là người có sức khỏe

nhưng lười lao động, đã lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản tài sản của người khác, chiếm đoạt tài sản là xe mô tô để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Phạm Khải D nhiều lần thực hiện tội phạm nên cần tuyên mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Ngọc H. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo gây ra, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Khải D phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ. Riêng Nguyễn Ngọc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo sau khi phiên tòa kết thúc.

[5] Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô xe mô tô BS: 49 AE 03011, hiệu Viet Thai, màu sơn xanh – xám thuộc quyền sỡ hữu của bà Lê Thị H1, xe mô tô BS: 49 F1 – 34185, hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius màu sơn xanh thuộc quyền sỡ hữu của bà Nguyễn Thị Kim L, xe mô tô BS: 49 AE – 02659, nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh đen thuộc quyền sỡ hữu của anh Phạm Minh H2 (anh trai của Phạm Quang H2). Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sỡ hữu trên là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh qúa trình điều tra xác định điện thoại trên thuộc quyền sỡ hữu của Phạm Khải D và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho D là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen qúa trình điều tra xác định điện thoại trên thuộc quyền sỡ hữu của Hồ Văn Cương và không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên hiện nay Hồ Văn Cương đã bỏ đi khỏi nơi tạm trú và không xác định được ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ tài sản trên để xác minh, xử lý sau là phù hợp nên không đề cập đến.

Đối với 01 cái kéo bằng sắt, hình bầu dục, một bên mất tay cầm mà bị cáo D sử dụng để mở khóa trộm cắp xe mô tô của bà Lê Thị H1, quá trình điều tra xác định cái kéo trên là của bà Lê Thị H1 và bà H1 không có yêu cầu nhận lại, xét thấy giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại sau khi nhận lại xe không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Khải D và bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Khải D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2021. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (Bốn) tháng 02 (Hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/5/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay sau khi phiên tòa kết thúc (nếu bị cáo không bị tạm giam về tội nào khác).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng sắt hình bầu dục, một bên mất tay cầm. (Đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2021)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc Phạm Khải D và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng